

BÀI 19.

20.

Trở về Sài Gòn, đầu tháng 6/1977.

Sau chuyến lưu diễn gần hai tháng rông trên các vùng sông nước Miền Tây, đoàn trở lại Sài Gòn chuẩn bị tập tuồng mới. Và rồi, ngay buổi *café* đầu tiên với bè bạn, tôi gặp lại Nhã. (Hình như anh chỉ chờ tôi về?)

Những ngày trôi qua tiếp đó gom tụ trong tình cảm mới này. Cái tính đảo điên nghệ sĩ từ tôi đã cuốn hút Nhã, một người đàn ông thực tế, giám đốc một công ty xuất nhập cảng từ thời trước.

Tôi không yêu mà là "thích" anh vừa đủ để có thể chấp nhận được những cuộc chơi thâu đêm suốt sáng đầy rượu và tiếng đàn có anh hiện hữu như một "tín đồ" kiên nhẫn.

Và quả là anh kiên nhẫn thật khi lần hồi khám phá ra đằng sau bộ mặt đảo điên dạo ấy, tôi còn ẩn che một cá tính "*không hề biết lợi dụng tiền bạc đàn ông*" như lời vẫn nói của anh.

Từ buổi đầu tiên trong quán Thụy, ly rượu mời *đáp lễ* của tôi đã chứng minh cho anh điều đó. Anh cứ nhắc lại kỷ niệm cũ, bảo rằng "*trong đời anh chưa gặp người đàn bà nào coi nhẹ vật chất hơn em!*"

Đó là thời gian "trục lạc" nhất đời tôi. Một quãng sông hoàn toàn bị vây chụp bởi một màn đen tuyệt vọng. Mọi thứ gì kết tạo nên cho lớp tuổi 27 một cái nhìn về tương lai đều bị chặt đứt. Trong tôi không còn bất cứ ước mơ nào ngoài việc đắm chìm theo những cơn say để tìm lại chút ảo tưởng các giấc mơ!

Tôi đi ăn đi chơi hằng ngày với Nhã, những nơi chốn không phải là *quán rượu ông già* hoặc các quán *café* lề đường góc phố như dạo còn yêu Nguyễn, mà là những trà đình tửu quán sang trọng nhất thành phố.

Nhã vung tiền không tiếc tay để mua cho tôi "*tiếng cười điên dại*" như lời Nhã thường bày tỏ trước tôi và bạn hữu.

Và thật, lúc này tôi điên thật.

Ví dụ, trong những lần ngồi ở nhà hàng nổi Mỹ Cảnh hay Ngân Đình với Nhã, tôi ưa thích làm hành động quay quay cái vỏ chai *bière* rồi ném thẳng xuống dòng sông. Để rồi khi nhìn cái cười thích thú của tôi đối nghịch hẳn với cái vẻ hằm hằm trên khuôn mặt các người bạn, Nhã nheo nheo đôi mắt gọi người bồi bàn đem thêm các cái vỏ chai *bière* khác...

Có lần hỏi sao Nhã không cản tôi trong những hành động điên cuồng đó thì anh --vẫn đôi mắt nheo nheo và cái cười khinh mạn— hững hờ đáp:

“Nếu không 'điên', em đâu phải là người đàn bà khiến cho anh chết mệt như bây giờ.”

Dù rằng lúc nào cũng tỏ ra nhã nhặn nhưng Nhã không được các người bạn tôi ưa thích. Từ đám bạn Cải Lương Sài Gòn I cho đến đám bạn *café* Sài Gòn đều chung ý nghĩ.

Có lần đến đón tôi về từ rạp Lux, Nhã gặp và chuyện trò với anh Trung chơi *basse*; sau đó nghe anh bạn nói với riêng tôi:

“Trí thức Nhã hoàn toàn không ăn khớp với em.”

Còn đám Cung đưa ra nhận định :

“Nhã 'mua' được nụ cười điên đảo của Thu Vân nhưng không mua nổi chiều sâu tâm thức.”

Đặc biệt gia đình tôi không ai hay biết gì về sự liên hệ bấy giờ giữa tôi và Nhã. Và tôi cũng không hề mang ý nghĩ "muốn" cho họ biết. Dù không thể phủ nhận những lời bạn bè chỉ trích là có phần đúng thì tận trong sâu thẳm trái tim, lại bào chữa cho Nhã bằng nhiều hình thức theo những đam mê ngày càng lớn dần mà Nhã đã dành cho tôi.

□

Sài Gòn, giữa tháng 8/1977.

Một bữa gặp nhau, bất thần tôi nghe anh Nguyễn Quang Vui, chơi *sax-ténor* trong ban nhạc Duy Quang dạo trước, đưa ra câu hỏi:

"Em có muốn làm một chuyến giang hồ vài tháng ra miền Trung với đoàn cải lương Sống Chung?"

Tôi hỏi trở lại:

"Anh có cùng tham dự?"

Anh gật đầu:

"Anh là *chef d'orchestre* mà!"

Nhã ngồi cạnh tôi, cười nhẹ:

"Sao anh Vui không rủ luôn cả Nhã?"

Anh cười to:

"Không rủ, vì anh biết thế nào Nhã cũng sẽ đi theo. Làm sao Nhã rời được Thu Vân chứ!"

Nhã giờ ly rượu lên, cụng ly của anh:

"Chỉ mỗi anh Vui là hiểu được Nhã!"

□

Cuối tháng 8/1977

Đã quá chán chường với Sài Gòn I nên trước lời đề nghị của anh Vui, tôi nhận lời sang hợp tác với Sống Chung ngay.

Khác với đại ban Sài Gòn I chỉ chuyên về hát các tỉnh Miền Tây, thì Sống Chung, một đoàn nhỏ, đào kép ít tên tuổi, lại chọn các tỉnh miền Trung làm nơi vùng vẫy.

Trong cuộc sống hiện nay, tự do đi lại là điều hàng đầu bị nhà nước kiểm tra chặt chẽ. Chỉ trong cùng một quận, người dân muốn đi từ phường này sang phường khác ngủ lại qua đêm cũng đã phải trình đủ mọi giấy tờ tạm vắng tạm trú rắc rối, nói gì đến các tỉnh xa ngoài thành phố. Điều này đã tạo nên trong tôi một mối đau khổ lớn. Đôi chân tôi như bị chặt gãy và dòng máu giang hồ hầu như khô cạn. Cho đến khi bắt tay với Sài Gòn I... và bây giờ là Sống Chung, tôi mới nghĩ rằng mình vẫn còn "may".

Những chuyến lưu diễn dài đã làm vơi giùm tôi những ả ức trong nội tâm sâu kín. Trên các cuộc hành trình xa, tôi mới có thể tìm lại được chút nào *con người mình* của thuở ngày xưa.

[]